

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang  
(lần hai)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Xét Đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;*

*Theo Báo cáo số 305/BC-STNMT ngày 13/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:*

**I. Nội dung khiếu nại:**

Bà Nguyễn Thị Cúc đề nghị bồi thường diện tích đất 40m<sup>2</sup> cho gia đình bà, với lý do: nguồn gốc đất do cha ông để lại trước năm 1993, không giấy tờ; đến năm 2003 không được UBND huyện Tân Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất nhưng vẫn sử dụng ổn định, liên tục; đến năm 2021 khi UBND huyện Tân Yên thực hiện Dự án cải tạo nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 294 (TL 294) không thu hồi đất, bồi thường cho các gia đình theo quy định pháp luật.

Không đồng ý với Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (lần đầu).

**II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu:**

Ngày 15/8/2023, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên có Quyết định số 3922/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (lần đầu), trong đó có nội dung: “**Điều 1....:** Bà Nguyễn Thị Cúc khiếu nại với nội dung: Không đồng ý việc UBND huyện không bồi thường đất ở khi làm đường, mở rộng, nâng cấp TL 294 là khiếu nại sai. Do bà Cúc đang khiếu nại diện tích phải bồi thường là đất hành lang giao thông, không đủ điều kiện để được cấp giấy CNQSD đất, nên

*không đủ điều kiện để được bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai; về tài sản được tạo lập trên đất hành lang giao thông không đúng quy định, UBND thị trấn Nhã Nam đã có Kế hoạch giải tỏa hành lang nên không được bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai”.*

Không đồng ý, bà Nguyễn Thị Cúc có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, đối thoại với công dân theo quy định; kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết.

### **III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:**

#### **1. Diễn biến vụ việc và giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên:**

Ngày 01/7/2021, UBND thị trấn Nhã Nam ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND về việc xây dựng kế hoạch lập lại trật tự vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ năm 2021 trên địa bàn để phục vụ việc khởi công thi công Dự án cải tạo nâng cấp mở rộng đường TL 294 (viết tắt là Dự án).

Ngày 26/7/2021, UBND thị trấn Nhã Nam có Thông báo số 28/TB-UBND về việc thông báo di chuyển cây xanh, tháo dỡ mái che, mái vẩy, biển quảng cáo, các công trình trên đất thực hiện mở rộng đường TL 294 trên địa bàn thị trấn, trong đó có gia đình bà Nguyễn Thị Cúc gồm: 04 cây Sấu, 10 khóm Chuối.

Việc UBND thị trấn Nhã Nam khi thực hiện giải tỏa bà Cúc cho rằng đã lấy vào đất của gia đình nhưng không bồi thường nên ngày 20/5/2022, bà cùng một số công dân khác đã có đơn gửi UBND huyện Tân Yên phản ánh việc bồi thường, giải tỏa mặt bằng TL 294.

Chủ tịch UBND huyện Tân Yên đã giao các cơ quan chuyên môn thuộc huyện phối hợp với Chủ tịch UBND thị trấn Nhã Nam kiểm tra, xem xét giải quyết đơn của công dân.

Ngày 02/11/2022, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên có Công văn số 2261/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông Thoại và một số công dân (gồm có bà Cúc), trong đó có nội dung: *“Qua làm việc với UBND thị trấn Nhã Nam, Công ty cổ phần Tân Á Hoàng Minh, hiện trạng hiện nay thì chỉ giới thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường TL 294 cách tim đường là 7,5m. Do vậy không thu hồi đến phần đất ở, đất vườn đã cấp GCNQSD đất của các hộ.*

*Hiện trạng hiện nay chủ đầu tư dự án đã thi công xong đoạn đường qua hộ gia đình ông Phạm Đình Thoại và một số hộ công dân trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, 2, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên.*

*Vậy Chủ tịch UBND huyện trả lời để ông Phạm Đình Thoại và một số hộ công dân trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, 2, thị trấn Nhã Nam được biết”.*

Không nhất trí với trả lời trên, bà Cúc cùng một số công dân có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện Tân Yên. Chủ tịch UBND huyện Tân Yên đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường xác minh, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết đơn của công dân theo quy định.

Trên cơ sở báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Yên; ngày 15/8/2023, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên có Quyết định số 3922/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (*lần đầu*).

## **2. Kết quả xác minh:**

### **2.1. Kết quả làm việc với công dân**

Theo ông Đỗ Ngọc Tuấn, luật sư được bà Cúc ủy quyền trình bày: diện tích đất 40m<sup>2</sup> bà Cúc đang đề nghị bồi thường nguồn gốc đất do cha ông để lại cho bà Nguyễn Thị Hiền (người cũng đang có đơn) trước năm 1980, không có giấy tờ; đến khoảng năm 1985-1986, bà Hiền có cho bà Cúc diện tích khoảng 180m<sup>2</sup>, không giấy tờ. Đến năm 2002, xã Nhã Nam (nay là thị trấn) đo đạc bản đồ địa chính, diện tích đất nhà bà Cúc đang đề nghị thuộc thửa số 281, tờ số 05, diện tích 248,1m<sup>2</sup> (*trong đó biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất của gia đình bà đã được bà cùng hộ dân xung quanh ký xác nhận diện tích diện tích 167,7m<sup>2</sup>, diện tích thuộc chỉ giới đường HLGTT là 80,4m<sup>2</sup>*). Đến ngày 17/11/2003, UBND huyện Tân Yên có Quyết định số 100/QĐ-UBND công nhận, cấp GCN cho các hộ gia đình trên địa bàn xã, trong đó gia đình bà Cúc được cấp GCN tại thửa đất số 281, tờ số 05, diện tích 167,7m<sup>2</sup> đất ở (*đã trừ hành lang giao thông diện tích là 80,4m<sup>2</sup>, cách tim đường giao thông vào là 10m, trong đó có diện tích 40m<sup>2</sup> bà đang đề nghị bồi thường, không được cấp vào GCN*).

### **2.2. Kết quả làm việc với UBND thị trấn Nhã Nam**

UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 01/7/2021 lập lại trật tự vỉa hè, HLGTT đường bộ năm 2021 trên địa bàn thị trấn là đúng quy định của pháp luật. Theo Kế hoạch được duyệt, UBND thị trấn đã tổ chức thực hiện giải tỏa hành lang trên đất do Nhà nước quản lý không thuộc phần diện tích đất đã cấp giấy CNQSD đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân trong đó có bà Cúc. Hiện diện tích bà Cúc đang đề nghị bồi thường, UBND thị trấn đã giải tỏa xong, chủ đầu tư đã thi công mở rộng đường TL 294 (thực tế chỉ thực hiện trong phạm vi cách tim đường là 7,6m).

Qua kiểm tra, xem xét hồ sơ quản lý đất đai tại thị trấn, thấy:

- Diện tích bà Cúc đang đề nghị bồi thường thuộc thửa số 281, tờ số 05 bản đồ địa chính đo đạc năm 2002 xã Nhã Nam (nay là thị trấn), diện tích 248,1m<sup>2</sup>; Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 10/8/2002 của gia đình bà đã được bà cùng hộ dân xung quanh ký xác nhận diện tích 167,7m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất thuộc HLGTT là 80,4m<sup>2</sup> (248,1m<sup>2</sup> - 167,7m<sup>2</sup>).

Ngày 17/11/2003, UBND huyện Tân Yên có Quyết định số 100/QĐ-UBND công nhận, cấp GCN cho các hộ gia đình trên địa bàn xã, trong đó có gia đình bà Cúc được cấp GCN tại thửa đất số 281, tờ số 05, diện tích 167,7m<sup>2</sup> đất ở, diện tích đất còn lại 80,4m<sup>2</sup>, cách tim đường giao thông vào 10m là đất HLGTT (trong đó có diện tích 40m<sup>2</sup> bà đang đề nghị bồi thường), không được cấp vào giấy CNQSD đất.

- Theo bản đồ địa chính xã (nay là thị trấn) Nhã Nam đo đạc năm 2017, diện tích đất bà đang đề nghị thuộc thửa số 165, tờ số 31, diện tích 1.957,8m<sup>2</sup>, ký hiệu: DGT (đất giao thông), sổ mục kê thể hiện đất do UBND xã quản lý; diện tích đất được cấp GCN là các thửa cùng tờ số 31: số 140, diện tích 72,7m<sup>2</sup>; số 142, diện tích 53m<sup>2</sup>; số 144, diện tích 62,4m<sup>2</sup>; số 147, diện tích 76,8m<sup>2</sup>. Hiện nay gia đình chưa được cấp đổi GCN sau đo đạc.

- Theo tờ trích lục bản đồ thực hiện Dự án năm 2021, diện tích đất bà đang đề nghị nằm trong chỉ giới giải tỏa với 7,6m từ tim đường TL 294 trở ra 2 bên đường, chỉ giới chưa đến ranh giới của thửa đất được cấp GCN năm 2003.

### **2.3. Kết quả kiểm tra hồ sơ, tài liệu**

- Dự án: Đường nối Quốc lộ 37- Quốc lộ 17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang - Tuyến nhánh Cải tạo, nâng cấp tuyến nhánh ĐT 294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên có trong Danh mục các công trình dự án được phép thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được phê duyệt tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang. Có trong Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021; số 174/QĐ-UBND ngày 26/02/2021.

- Xem xét việc đặt tên, đổi tên đường và quy định về HLGTT qua các thời kỳ:

Đường TL 294 trước đây là đường tỉnh lộ 287 theo Quyết định số 426/CT ngày 12/4/1993 của UBND tỉnh Hà Bắc; đến năm 2006 được đổi tên theo Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND ngày 10/01/2006 của UBND tỉnh Bắc Giang. Phần đất hành lang an toàn giao thông là 10m.

Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang): Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ quy định hành lang an toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ quy định hành lang an toàn giao thông; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 và Quyết định số 124/2012/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định hành lang an toàn giao thông đường bộ, trong đó đường TL 294 là 10 m.

Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định hành lang an toàn giao thông đường bộ, trong đó đường tỉnh ĐT 294, phần đất hành lang an toàn giao thông là 15m gồm đất bảo trì đường bộ rộng 2m và đất hành lang an toàn đường bộ rộng 13m.

Như vậy, trước năm 2018 đường TL 294 có HLGTT là 10m; sau năm 2018 đường TL 294 HLGTT là 15m.

#### **IV. Kết quả đối thoại:**

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thu thập hồ sơ, xác minh nội dung đơn; ngày 06/10/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Giấy mời số 931/GM-TNMT tổ chức Hội nghị trao đổi, đối thoại với các bên có liên quan để làm cơ sở đề xuất hướng giải quyết báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*thời gian: 8h ngày 12/10/2023, địa điểm: tại phòng họp tầng 2 của Sở Tài nguyên và Môi trường*) nhưng ông Đỗ Ngọc Tuấn, luật sư - người được uỷ quyền cùng công dân không đến dự. Đến ngày 11/10/2023, ông Đỗ Ngọc Tuấn có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị không tham gia buổi đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai của công dân và tiếp tục giữ quan điểm đề nghị bồi thường diện tích đất cho từng công dân, không đồng ý với giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên.

#### **V. Nhận xét, kết luận và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường:**

##### **1. Nhận xét, kết luận:**

Căn cứ vào hồ sơ tài liệu hiện có, thấy:

- Việc kê khai và cấp giấy CNQSD đất đối với trường hợp bà Nguyễn Thị Cúc trong đó thể hiện phần đất HLGT bà đang đề nghị bồi thường không được cấp giấy CNQSD đất là đúng quy định về HLGT đường bộ nêu tại mục xác minh trên và thẩm quyền cấp GCN theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993 nay là khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; đồng thời, bản đồ địa chính xã (nay là thị trấn) Nhã Nam đo đạc năm 2002 kèm theo biên bản xác định ranh giới, mốc giới đều thể hiện diện tích đất bà đang đề nghị thuộc đất HLGT và khi thực hiện Dự án chỉ giới giải tỏa chưa đến ranh giới của thửa đất được cấp GCN năm 2003.

- Diện tích đất bà Cúc đang đề nghị bồi thường là đất HLGT, không được cấp giấy CNQSD đất nên không đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại Điều 75 và khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; về tài sản tạo lập trên đất HLGT không đúng quy định nên không được bồi thường theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013.

Do đó, việc bà Cúc đề nghị bồi thường về đất và tài sản trên đất là không có cơ sở.

- Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (*lần đầu*) là đúng thẩm quyền, khách quan, đảm bảo theo quy định pháp luật.

##### **2. Đề xuất giải quyết:**

Căn cứ Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; Điều 75, khoản 4 Điều 82, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết

định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc như sau:

Thông nhất với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên tại Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (*lần đầu*).

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang được giải quyết như sau:

Thông nhất với Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Cúc, trú tại tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (*lần đầu*).

**Điều 2.** Bà Nguyễn Thị Cúc có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên và bà Nguyễn Thị Cúc; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTr CP, TCD TW;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Ô Pích;
- BNC Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, KTN;
  - + Công TTĐT tỉnh;
  - + Lưu: VT, TCD (03).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**